

Số: 5484850

BMW 520i ALL NEW 2024

BMW X3 20 MSPORT ALL NEW 2026

Giá niêm yết:

2.589.000.000đ

2.649.000.000đ

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

|                                   |                       |
|-----------------------------------|-----------------------|
| Kích thước tổng thể (mm)          | 5,060 x 1,900 x 1,515 |
| Chiều dài cơ sở (mm)              | 2,995                 |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5750                  |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)           | 154                   |
| Khối lượng không tải (kg)         | 1725                  |
| Khối lượng toàn tải (kg)          | 2335                  |
| Thể tích khoang hành lý (L)       | 520                   |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)    | 60                    |
| Số chỗ ngồi                       | 5                     |
| Nguồn gốc                         | Lắp ráp trong nước    |

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

|                                            |                                            |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Loại động cơ                               | I4 2.0L TwinPower Turbo, Mild Hydrid       |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1.998                                      |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 140 kW (190 HP) @ 4,400 - 6,500 rpm        |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 310 Nm @ 1,500 - 4,000 rpm                 |
| Hộp số                                     | 8AT Steptronic                             |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu sau (RWD)                              |
| Hệ thống treo trước                        | Tay đòn kép                                |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                           |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                        |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                        |
| Thông số lốp xe                            | 225/55 R 18                                |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7,7                                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 6,1                                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | -                                          |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh | Có                                         |
| Chế độ lái                                 | Tùy chỉnh 03 chế độ lái thông qua My Modes |
| Chế độ địa hình                            | -                                          |
| Trang bị khác                              | -                                          |

NGOẠI THẤT:

|                                                |              |
|------------------------------------------------|--------------|
| Cụm đèn trước                                  | Adaptive LED |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | Có           |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | Có           |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | Có           |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                    | Có           |
| Đèn ban ngày LED                               | Có           |
| Đèn sương mù                                   | -            |
| Cụm đèn sau                                    | BMW LED      |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | Có           |
| Gạt mưa tự động                                | Có           |

|                                            |                                         |
|--------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Cửa sổ trời                                | -                                       |
| Trang bị khác                              | -                                       |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                         |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                       |
| Chất liệu ghế                              | Da Veganza                              |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | -                                       |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | Có                                      |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | Có                                      |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | -                                       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | Có                                      |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | -                                       |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi           | -                                       |
| Hàng ghế trước có tính năng massage        | -                                       |
| Tính năng cửa hít                          | -                                       |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | Có                                      |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | Màn hình đa thông tin 12.3-inch         |
| Màn hình HUD                               | -                                       |
| Màn hình giải trí trung tâm                | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | Có                                      |
| Hệ thống điều hòa tự động                  | Có                                      |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 4                                       |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                   | Có                                      |
| Chìa khóa thông minh                       | Có                                      |
| Khởi động nút bấm                          | Có                                      |
| Khởi động từ xa                            | Có                                      |
| Hệ thống âm thanh                          | 6 Loa, 100W                             |
| Lấy chuyển số                              | Có                                      |
| Sạc không dây Qi                           | Có                                      |
| Phanh đỗ điện tử                           | Có                                      |
| Giữ phanh tự động Autohold                 | Có                                      |
| Đèn trang trí nội thất                     | Có                                      |
| Rèm che nắng                               | Có                                      |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | Có                                      |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                         |
| Số túi khí                                 | 6                                       |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | Có                                      |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | Có                                      |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | Có                                      |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS       | Có                                      |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | Có                                      |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | Có                                      |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA    | Có                                      |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa            | Có                                      |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm               | -                                       |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Có                                      |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                  | -                                       |

|                                                 |    |
|-------------------------------------------------|----|
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -  |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | Có |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | Có |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | Có |
| Camera lùi                                      | Có |